TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-KDTM	*Pleiku, ngày 17 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2017/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần T. Địa chỉ: đường L, phường T thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1971. Chức vụ: Phó giám đốc công ty làm đại diện theo ủy quyền.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N- chủ DNTN Ngọc N. Địa chỉ: đường M, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Bà Trần Thị N còn nợ Công ty cổ phần T số tiền 114.883.900 đồng (một trăm mười bốn triệu tám trăm tám mươi ba ngàn chín trăm đồng). Công ty cổ phần T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

- Về thời hạn và phương thức trả nợ: Bà Trần Thị N- chủ DNTN N có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần T số tiền 114.883.900 đồng (một trăm mười bốn triệu tám trăm tám mươi ba ngàn chín trăm đồng) theo thời hạn như sau:

Ngày 31/3/2018 thanh toán số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

Ngày 30/6/2018 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 30/9/2018 thanh toán số tiền 34.883.900 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi ba ngàn chín trăm đồng) là hết nợ.

Trường hợp bà Trần Thị N- chủ DNTN N vi phạm một trong các mốc trả nợ như đã thỏa thuận trên thì Công ty cổ phần T có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày người có quyền thi yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 2.873.000 đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng), bà Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Công ty cổ phần T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.622.100 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003774, ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Pleiku;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN